

Số: 1627 /TB-BVYHCT-KD

Nghệ An, ngày 14 tháng 08 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Cung cấp thuốc, thiết bị y tế cho Nhà thuốc Bệnh viện YHCT Nghệ An

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh thuốc.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị ngày 06/08/2026 về việc thống nhất danh mục thuốc mua sắm cho nhà thuốc Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An.

Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An có kế hoạch mua sắm thuốc, thiết bị y tế cho Nhà thuốc Bệnh viện để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh trong vòng 12 tháng theo danh mục chào giá tại Phụ lục 01, 02 đính kèm. Để có căn cứ tiến hành mua sắm đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình, Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An kính mời các nhà thầu có đủ năng lực tham gia chào giá.

I. Thành phần hồ sơ chào giá bao gồm:

1. Đơn chào giá và các hồ sơ theo yêu cầu của Đơn chào giá (Theo mẫu số 01)

2. Bản cam kết (Theo mẫu số 02)

3. Biểu mẫu chào giá (Theo mẫu số 03)

2. Đối với mỗi mã hàng hóa mời chào hàng tại phụ lục 01,02 Bệnh viện tiến hành lựa chọn hàng hóa để mua sắm như sau:

- Có đầy đủ hồ sơ chào giá theo yêu cầu.
- Thuốc, thiết bị y tế được lựa chọn mua sắm là thuốc, vật tư y tế có giá chào thấp nhất.

3. Hồ sơ chào giá xin gửi về:

- Bản cứng: Phòng Văn thư Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An. Địa chỉ: Số 1 – đường Tuệ Tĩnh – phường Vinh Phú – tỉnh Nghệ An. Điện thoại: 0238 3522 444.

- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ báo giá: Từ ngày 8h ngày 14 tháng 08 năm 2026 đến 16h ngày 31 tháng 08 năm 2026.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD (để b/c);
- Lưu: VT, KD.



Hồ Văn Thắng

PHỤ LỤC 1A. DANH MỤC THUỐC CHÀO GIÁ

(Đính kèm Thông báo số 18/TB-BVYHCT-KD ngày 14/08/2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An)

ST T	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
1	Acetyllecucin	4	1000mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	5000
2	Acetylcystein	1	200mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	2000
3	Acid ascorbic + Rutin	4	50mg + 50mg	Uống	Viên	Viên	2000
4	Acid salicylic + Betamethason dipropionat	4	3% + 0,064%, 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	1000
5	Alpha chymotrypsin	2	21 microkats (4,2mg hoặc 4.200 IU)	Uống	Viên	Viên	5000
6	Aluminum phosphat	1	12,38g/gói 20g	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói	5000
7	Amlodipin	2	5mg	Uống	Viên nang	Viên	5000
8	Amoxicilin	1	500 mg	Uống	Viên nang	Viên	5000
9	Atorvastatin	3	20mg	Uống	Viên	Viên	5000
10	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin calci trihydrat)	2	40mg	Uống	Viên	Viên	5000
11	Benserazide (dưới dạng Benserazide hydrochloride) 50mg; Levodopa 200mg	1	50mg; 200mg	Uống	Viên	Viên	5000
12	Berberin (hydroclorid)	4	100mg	Uống	Viên nang	Viên	5000
13	Betamethason dipropionat + clotrimazol + gentamicin	4	(6,4mg + 100mg + 10mg)/10g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	1000
14	Bismuth subsalicylat	4	35mg/ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/lọ/ống g túi/gói	5000
15	Bisoprolol fumarat	1	5mg	Uống	Viên	Viên	5000
16	Bisoprolol fumarat	1	2.5mg	Uống	Viên	Viên	5000
17	Calcitonin cá hồi tổng hợp	1	50IU/ml	Tiêm	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống g/bình/hộp / túi/gói	50
18	Calcium carbonate + Cholecalciferol (Vitamin D3)	2	300mg + 5mcg	Uống	Viên	Viên	5000
19	Carbocistein	2	375mg	Uống	Viên	Viên	5000
20	Cephalexin	2	500mg	Uống	Viên nang	Viên	5000
21	Choline alfoscerate	4	800mg	Uống	Viên nang	Viên	5000
22	Codein + terpin hydrat	4	5mg + 200mg	Uống	Viên nang	Viên	5000
23	Codein camphosulphonat + sulfogaiacol + cao mềm grindelia	1	25mg + 100mg + 20mg	Uống	Viên	Viên	5000
24	Dexibuprofen	4	400mg	Uống	Viên nang	Viên	5000
25	Diclofenac	4	1g/100g x 50g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	1000
26	Eperison HCl	2	50mg	Uống	Viên	Viên	5000
27	Galantamin hydrobromid	4	5mg/5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	5000
28	Gliclazid	1	30mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	5000
29	Glucosamin (dưới dạng Glucosamin hydroclorid)	1	750mg	Uống	Viên nang	Viên	5000
30	Hydrocortison	4	20mg	Uống	Viên	Viên	5000
31	Ibandronic acid	4	50mg	Uống	Viên	Viên	5000
32	Kẽm (Kẽm gluconat)	4	10mg/5ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Lọ/Gói	6000
33	Lá sen, Lá vông nem, Lạc tiên, Bình vôi, Trinh nữ	3	150 mg + 180 mg + 600 mg + 600 mg + 638 mg.	Uống	Viên	Viên	5000
34	Mecobalamin	5	1500mcg	Uống	Viên	Viên	5000
35	Methocarbamol	4	1000mg	Tiêm	Thuốc Tiêm	Ống	1000
36	Methotrexat	4	2,5mg	Uống	Viên	Viên	2000
37	Methotrexat	2	2,5 mg	Uống	Viên	Viên	2000
38	Methylprednisolone	1	4mg	Uống	Viên	Viên	5000
39	Metronidazol	2	250mg	Uống	Viên	Viên	5000
40	Metronidazol / Spiramycin	4	750000 IU/125mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	5000

41	Mỗi 500ml chứa: Acid ascorbic 500mg; Dextrose 25g; Nicotinamid 625mg; Dexpanthenol 250mg; Pyridoxin HCl 25mg; Riboflavin (dưới dạng riboflavin natri phosphat) 25mg; Thiamin HCl 125mg	2	500mg, 25g, 625mg, 250mg, 25mg, 25mg, 125mg	Tiêm	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Chai/Túi	1000
42	N-Acetyl-dl-leucin	4	500mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	5000
43	Natri montelukast	1	10mg	Uống	Viên	Viên	5000
44	Nifedipin	4	10mg	Uống	Viên	Viên	5000
45	Omeprazol	1	20mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	5000
46	Paracetamol + chlorpheniramin	4	500mg + 2mg	Uống	Viên sủi	Viên	5000
47	Paracetamol + tramadol	2	325mg, 37,5mg	Uống	Viên	Viên	5000
48	Paracetamol; Cafein	4	500mg + 65mg	Uống	Viên	Viên	5000
49	Perindopril arginine 5mg; (trung đương 3,395mg perindopril); Amlodipine(dưới dạng amlodipin besilate) 5mg	1	5mg; 5mg	Uống	Viên	Viên	5000
50	Piracetam	1	800mg	Uống	Viên	Viên	8000
51	Piracetam	2	2400mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	5000
52	Rotundin	4	30mg	Uống	Viên	Viên	10000
53	Rotundin	4	60mg	Uống	Viên	Viên	10000
54	Simethicon	4	80mg/1,2ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói	5000
55	Tolperison	1	50mg	Uống	Viên	Viên	5000
56	Tramadol hydrochloride + Paracetamol	1	37,5 mg + 325 mg	Uống	Viên	Viên	5000
57	Trình nữ hoàng cung, Tri mẫu, Hoàng bá, Ích mẫu, Đào nhân, Trạch tả, Xích thực, Nhục quế.	3	80mg + 666mg + 666mg + 666mg + 83mg + 830mg + 500mg + 8,3mg.	Uống	Viên	Viên	5000
58	Bambuterol	4	10mg	Uống	Viên	Viên	5000
59	Baclofen	4	10mg	Uống	Viên	Viên	5000
60	Colchicin	2	1mg	Uống	Viên	Viên	5000
61	Allopurinol	1	300mg	Uống	Viên	Viên	5000
62	Febuxostad	4	40mg	Uống	Viên	Viên	5000
63	Pregabalin	3	75mg	Uống	Viên	Viên	5000
64	Clopidogrel	4	75mg	Uống	Viên	Viên	5000
65	Rosuvastatin	4	20mg	Uống	Viên	Viên	5000
66	Kali clorid	4	500mg	Uống	Viên	Viên	3000
67	Betamethasone (Betamethasone dipropionate) + Betamethasone (dưới dạng Betamethasone disodium phosphate)	1	5mg/ml + 2mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống g/bình/hộp / túi/gói	3000
68	Cytidin-5monophosphat disodium + uridin	1	10mg + 2,660mg	Tiêm	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống g/bình/hộp / túi/gói	10000
69	Acetyllecine	1	500mg/5ml	Tiêm	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống g/bình/hộp / túi/gói	10000
70	Diclofenac diethylamine	1	1,16g/100g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	1000
71	Diclofenac diethylamine	1	20g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	1000
72	Citicolin	1	500mg	Tiêm	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống g/bình/hộp / túi/gói	10000
73	Citicolin	1	1000mg	Tiêm	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống g/bình/hộp / túi/gói	10000

74	Lactulose	1	10g/15ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/lọ/ổn g/bình/hộp / túi/gói	2000
75	Amyltryptilin	2	25mg	Uống	Viên	Viên	5000
76	Paracetamol + Methocarbamol	4	500mg + 400mg	Uống	Viên	Viên	5000
77	Ibandronic acid	1	150mg	Uống	Viên	Viên	5000
78	Zoledronic acid	2	5mg/100ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai	50
79	Risedronate sodium	1	35mg	Uống	Viên	Viên	5000
80	Silymarin	4	250mg	Uống	Viên nang	Viên	5000
81	Albumin người	1	10g/50ml	Tiêm	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Túi	200
82	Isoleucine + Leucine + Lysine hydrochloride (tương đương với Lysine 0,8575gam) + Methionine + Phenylalanine + Threonine + Tryptophan + Valine + Arginine + Histidine + Alanine + Glycine + Aspartic acid + Glutamic Acid + Proline + Serine + Tyrosine + Sodium acetate trihydrate + Sodium hydroxide + Potassium acetate + Sodium chloride + Magnesium chloride hexahydrate + Disodium phosphate dodecahydrate	1	(0,625gam + 1,1125gam + 1,07gam + 0,55gam + 0,5875gam + 0,525gam + 0,20gam + 0,775gam + 1,4375gam + 0,375gam + 1,3125gam + 1,50gam + 0,70gam + 0,90gam + 0,6875gam + 0,2875gam + 0,10gam + 0,34025gam + 0,035gam + 0,61325gam + 0,241gam + 0,127gam + 0,89525gam)/250ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai	100
83	Ginkgo biloba	2	120 mg	Uống	Viên nang	Viên	5000
84	Glycerol	4	6,75g/9g	Đặt	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	1000
85	Phospholipid đậu nành	5	450mg	Uống	Viên nang	Viên	5000
86	Vinpocetin	1	10mg/2ml	Tiêm	Thuốc Tiêm	Ống	3000
87	Vinpocetin	1	10mg	Uống	Viên	Viên	5000
88	Magnesi aspartat anhydrat (dưới dạng Magnesi aspartat tetrahydrat 175mg) 140mg; Kali aspartat anhydrat (dưới dạng Kali aspartat hemihydrat 166,3mg) 158mg	1	140mg + 158mg	Uống	Viên	Viên	5000
89	Spironolactone	1	25mg	Uống	Viên	Viên	5000
90	N-Acetyl-DL-Leucin	2	500mg	Uống	Viên	Viên	5000
91	Alanine + Arginine + Aspartic acid + Glutamic acid + Glycine + Histidine + Isoleucine + Leucine + Lysine (dưới dạng Lysine acetate) + Methionine + Phenylalanine + Proline + Serine + Threonine + Tryptophan + Tyrosine + Valine + Natri acetat trihydrat + Natri glycerophosphate hydrat + Kali clorid + Magnesi clorid hexahydrat + Calci clorid dihydrat + Glucose anhydrous + Dầu oliu tinh khiết và dầu đậu nành tinh khiết	1	(3,66g + 2,48g + 0,73g + 1,26g + 1,76g + 1,51g + 1,26g + 1,76g + 1,99g + 1,26g + 1,76g + 1,51g + 1,00g + 1,26g + 0,42g + 0,06g + 1,62g + 1,16g + 1,91g + 1,19g + 0,45g + 0,30g + 75g + 30g)/1000ml; 1000ml	Tiêm	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Túi	200
92	Etoricoxib	1	60mg	Uống	Viên	Viên	5000
93	Acid Fusidic	1	2% (w/w)	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	1000
94	Acid Fusidic + Hydrocortison acetat	1	20mg/g + 10mg/g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	1000
95	Galantamin	4	4mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống	2000
96	Methylprednisolone acetate	1	40mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	1000

PHỤ LỤC 1B. DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ CHÀO GIÁ

(Đính kèm Thông báo số 14/TTB-BVYHCT-KD ngày 14/08/2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
1	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	32 mg natri hyaluronate trọng lượng phân tử cao + 32 mg natri hyaluronate trọng lượng phân tử thấp. Nồng độ natri hyaluronate 3,2% Thể tích: Ống 2ml. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, chứng nhận CE	Ống tiêm	100
2	Chất làm đầy, bôi trơn khớp Sinogel	2,4% (24 mg/ml) natri hyaluronate, Tương đương 72mg natri hyaluronate.+ 1,6% (16 mg/ml) natri chondroitin, Tương đương 48 mg natri chondroitin. Thể tích: Ống 3ml. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, chứng nhận CE	Ống tiêm	100
3	Bộ kit tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu cỡ nhỏ	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu gồm 1 ống nghiệm bằng thủy tinh borosilicate, chiều dài ống 100 mm ±10%, đường kính 16mm ±10%. Thành phần trong ống nghiệm bao gồm: + Gel phân tách tiểu cầu: thixotropic 1700 mg ± 10%.+ Chất chống đông máu ACD-A 0,7ml ± 10% Thời gian tách < 15 phút ; thời gian ly tâm 6 phút. Áp suất âm. Nút chặn được làm từ vật liệu cao su Polyme TPE. Nắp được làm từ vật liệu nhựa Polyethylene terephthalate glycol (PETg). Chân không ống (=thể tích máu được rút) 9ml ± 10% Tiêu chuẩn: CE, ISO 13485	Kit	100
4	Bộ kit tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu cỡ vừa	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu gồm 1 ống nghiệm bằng thủy tinh borosilicate, chiều dài ống 125 mm ±10%, đường kính 16.5 mm ±10%. Thành phần trong ống nghiệm bao gồm: + Gel phân tách tiểu cầu: thixotropic 2800 mg ± 10%.+ Chất chống đông máu ACD-A 0,8 ml ± 10% Thời gian tách < 15 phút ; thời gian ly tâm 6 phút. Áp suất âm. Nút chặn được làm từ vật liệu cao su Polyme TPE. Nắp được làm từ vật liệu nhựa Polyethylene terephthalate glycol (PETg). Chân không ống (=thể tích máu được rút) 12ml ± 10% Tiêu chuẩn: CE, ISO 13485	Kit	100
5	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Peptide trọng lượng phân tử thấp (LWPs) nguồn gốc từ collagen bò thủy phân, 5mg/ml, 0.5ml	Ống tiêm	100
6	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Peptide trọng lượng phân tử thấp (LWPs) nguồn gốc từ collagen bò thủy phân, 5mg/ml, 1ml	Ống tiêm	100
7	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Peptide trọng lượng phân tử thấp (LWPs) nguồn gốc từ collagen bò thủy phân, 5mg/ml, 2ml	Ống tiêm	100
8	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Peptide trọng lượng phân tử thấp (LWPs) nguồn gốc từ collagen bò thủy phân, 1mg/ml, 10ml	Ống tiêm	100
9	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Peptide trọng lượng phân tử thấp (LWPs) nguồn gốc từ collagen bò thủy phân, 2mg/ml, 1ml	Ống tiêm	100
10	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Peptide trọng lượng phân tử thấp (LWPs) nguồn gốc từ collagen bò thủy phân, 2mg/ml, 2ml	Ống tiêm	100
11	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Natri hyaluronate trọng lượng phân tử 1 - 1.5 Mda, 40mg/2ml	Ống tiêm	100
12	Ống tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu	Trên ống có vạch đánh dấu 15ml để xác định lượng máu cho vào. Có các vạch 1ml, 2ml, 3ml để xác định thể tích PRP cần lấy Có thể tạo ra huyết tương giàu tiểu cầu với nồng độ Tiểu cầu ≥ 1.000.000 tiểu cầu/ul.	Ống tiêm	100
13	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Arnica, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Ống tiêm	100
14	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Hamamelis, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Ống tiêm	100
15	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Silica, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Ống tiêm	100
16	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Colocynthis, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Ống tiêm	100
17	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Drosera, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Ống tiêm	100
18	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Viola, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Ống tiêm	100
19	Chất làm đầy mô	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Cimicifuga, NaCl, Nước cất pha tiêm.	Ống tiêm	100

20	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Natri hyaluronate; 40mg, Sorbitol: 80mg, Dung dịch muối đệm q.s.p. 2ml	Ống tiêm	100
21	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Natri hyaluronate: 80mg Sorbitol: 160mg, Dung dịch muối đệm q.s.p. 4ml	Ống tiêm	100
22	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	1,0ml Healavis Classic 1% có chứa 10,0mg natri hyaluronate, natri clorid, natri hydrophosphat, natri dihydrophosphat và nước cất pha tiêm	Ống tiêm	100
23	Gel lạnh giảm đau	Nước, Alcohol Denat, Menthol, Dimethyl Sulfone (MSM), Glycerin, Eucalyptus Globulus Leaf Oil, Mentha Piperita Oil, Acrylates/ C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer, Triethanolamine	Ống tiêm	1000
24	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Natri Hyaluronat 90mg Đệm phosphat pH 7.2-7.4 đến 3ml	Bơm tiêm	100
25	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	HA + Triamcinolone Hex-acetonide. Dung tích: 4 mL – cung cấp 22 mg/mL HA và 4,5 mg/mL Triamcinolone Hex-acetonide Tổng thành phần HA: 88 mg	Hộp	100
26	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Hyaluronic acid liên kết chéo trọng lượng phân tử cao. Dung tích: 2 mL – cung cấp 15 mg/mL HA Tổng thành phần HA: 30 mg	Hộp	100
27	Chất làm đầy, bôi trơn gân	AteloCollagen Type I, 1ml x 3% nồng độ collagen	Hộp	100
28	Chất làm đầy, bôi trơn gân	AteloCollagen Type I, 3ml x 3% nồng độ collagen	Hộp	100
29	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Sodium hyaluronate, 2,4ml x 48 mg HA (2.0%)	Hộp	100
30	Bơm kim tiêm 50ml	Bơm tiêm nhựa có kim dùng một lần 50ml. Vô khuẩn. không có chất gây sốt. không chứa độc tố DEHP. Tiêu chuẩn TCVN 5903:1995. CE	Cái	10000
31	Bơm kim tiêm 20ml	Bơm tiêm nhựa có kim dùng một lần 20ml. Vô khuẩn. không có chất gây sốt. không chứa độc tố DEHP. Tiêu chuẩn TCVN 5903:1995. CE	Cái	10000
32	Bơm kim tiêm 10ml	Bơm tiêm nhựa có kim dùng một lần 10ml. Vô khuẩn. không có chất gây sốt. không chứa độc tố DEHP. Tiêu chuẩn TCVN 5903:1995. CE	Cái	10000
33	Bơm kim tiêm 5ml	Bơm tiêm nhựa có kim dùng một lần 5ml. Vô khuẩn. không có chất gây sốt. không chứa độc tố DEHP. Tiêu chuẩn TCVN 5903:1995. CE	Cái	10000
34	Bơm kim tiêm 3ml	Bơm tiêm nhựa có kim dùng một lần 3ml. Vô khuẩn. không có chất gây sốt. không chứa độc tố DEHP. Tiêu chuẩn TCVN 5903:1995. CE	Cái	10000
35	Bơm kim tiêm 1ml	Bơm tiêm nhựa có kim dùng một lần 1ml. Vô khuẩn. không có chất gây sốt. không chứa độc tố DEHP. Tiêu chuẩn TCVN 5903:1995. CE	Cái	10000
36	Dây truyền dịch	Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh hoặc tương đương, không có chất gây tan huyết. Kim 2 cánh bướm có các cỡ 22G, 23G. Độ dài dây dẫn ≥ 1500 mm. Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích ≥ 8.5 ml. Có bầu cao su tiếp thuốc. Tiêu chuẩn TCVN 6591-4:2008, CE.	Cái	10000
37	Kim cánh bướm các cỡ	Kim làm bằng thép không gỉ. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt. Tiệt trùng bằng khí E.O.	Cái	10000
38	Ống thông tiểu 1 nhánh	Chất liệu cao su hoặc tương đương. Có các số, không có chất DEHP	Cái	2000
39	Ống thông tiểu 2 nhánh	Có các số. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon. Bóng đối xứng, 2 nhánh, không có chất DEHP	Cái	2000
40	Ống thông dạ dày	Các cỡ. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC. Tiệt trùng khí EO.	Cái	2000
41	Gạc đắp vết thương	Gạc đắp vết thương kích thước 6cm x 15cm. Đóng gói vô trùng bằng túi giấy y tế chuyên dụng có tem chỉ thị màu để phân biệt độ tiệt trùng của sản phẩm. Thời gian chìm không quá 10 giây; Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên. Độ ẩm: Không quá 8%. Để băng vết thương, cầm máu, thấm máu, dịch trong phẫu thuật.	Cái	10000
Tổng cộng: 41 mã hàng hóa				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN CHÀO GIÁ

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An.

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ

Điện thoại

Email:

Người đại diện..... Chức vụ:

Sau khi nghiên cứu Danh mục chào giá Cung cấp thuốc, thiết bị y tế cho nhà thuốc Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, *[Ghi tên công ty]* xin gửi đến quý đơn vị báo giá các mặt hàng Cung cấp thuốc, thiết bị y tế cho nhà thuốc Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An theo đúng yêu cầu của quý đơn vị như Mẫu số 2 Biểu giá chào hàng.

Bộ hồ sơ bao gồm:

1. Hồ sơ pháp lý của công ty

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược có phạm vi phù hợp với sản phẩm tương ứng/ Giấy công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế.

Đối với thuốc cần có thêm các giấy tờ sau:

- GSP (Thực hành tốt bảo quản thuốc): Đối với cơ sở nhập khẩu trực tiếp thuốc
- GDP (Thực hành tốt phân phối thuốc): Đối với cơ sở bán buôn thuốc.
- GMP (Thực hành tốt sản xuất thuốc): Đối với cơ sở sản xuất thuốc.

2. Hồ sơ sản phẩm bao gồm:

- Đối với thuốc: Giấy phép lưu hành hoặc Quyết định cho phép lưu hành (đối với thuốc đã có SĐK). hoặc văn bản Cấp GPNK thuốc thành phẩm (đối với

thuốc chưa có SDK) hoặc Công văn gia hạn hiệu lực số đăng ký của Cục QLD – BYT (nếu có). Đối với trường hợp giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc GMP hết hạn hiệu lực nhà thầu có văn bản cam kết đảm bảo cung ứng thuốc theo yêu cầu của E-HSMT hoặc thẻ kho. Đối với mặt hàng là thiết bị y tế: Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện lưu hành đối với thiết bị y tế theo quy định hiện hành.

- Quyết định trúng thầu tại các cơ sở Y tế công lập thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi hoặc Quyết định trúng thầu mua sắm tập trung còn hiệu lực tại thời điểm kết thúc nhận báo giá.

Các tài liệu do nhà thầu cung cấp khi tham dự thầu là bản chụp có đóng dấu xác nhận của nhà thầu đồng thời nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh khi có yêu cầu của Bên mời thầu.

Hồ sơ chào hàng này có hiệu lực trong thời gian ngày kể từ ngày/2026

Tất cả các Hồ sơ mà Công ty gửi đến Bệnh viện là chính xác, nếu các cơ quan thanh tra, kiểm tra phát hiện có sự giả mạo trong hồ sơ thì công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đại diện hợp pháp của công ty

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm

[Tên công ty]

BẢN CAM KẾT

Kính gửi: BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN NGHỆ AN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, chúng tôi, Công ty xin cam kết các nội dung sau:

1. Đảm bảo yêu cầu về mặt pháp lý của công ty

- Hạch toán tài chính độc lập.
- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chỉ trả theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước đến hết năm tài chính
- Toàn bộ thông tin cung cấp trong hồ sơ chào giá là chính xác và chịu trách nhiệm về pháp lý trước Bệnh viện và pháp luật về tính hợp lệ và hợp pháp của tất cả các tài liệu kèm theo trong hồ sơ chào giá.

2. Đảm bảo yêu cầu về cung ứng

- Nếu mặt hàng chào giá của công ty được lựa chọn, công ty đồng ý ký kết hợp đồng mua bán với bệnh viện với hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký kết.
- Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, căn cứ vào nhu cầu điều trị thực tế, Bệnh viện chủ động dự trữ mua hàng hoá đáp ứng nhu cầu sử dụng trong khám chữa bệnh. Chậm nhất trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận được dự trữ của Bệnh viện, đơn vị chào hàng cam kết cung ứng các mặt hàng thuốc đảm bảo chất lượng, đúng thông tin và tiêu chuẩn cung cấp trong hồ sơ chào hàng, theo đơn giá không cao hơn đơn giá ký kết tại hợp đồng, đúng với nhu cầu dự trữ của đơn vị.
- Số lượng trong hồ sơ mời chào giá chỉ là số lượng biểu kiến, đơn vị chào hàng đảm bảo cung ứng theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện, trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực nếu nhu cầu sử dụng vượt quá số lượng thuốc đã ký kết trong hợp đồng, đơn vị chào hàng chấp nhận cung cấp thêm số lượng đồng thời ký phụ lục bổ sung hợp đồng với bệnh viện.
- Thuốc, thiết bị y tế phải được vận chuyển theo đúng điều kiện bảo quản của nhà sản xuất, đảm bảo an toàn, phòng tránh cháy nổ, đổ vỡ, hư hỏng. Thuốc, thiết bị y tế phải được đóng gói đúng yêu cầu (nguyên đai, kiện, hộp đối với hàng

nguyên kiện), còn nguyên nhãn, mác (không được cạo, sửa, tẩy xóa) để tránh hư hỏng, nhầm lẫn trong quá trình vận chuyển. Đơn vị chào hàng phải thu hồi thuốc, thiết bị y tế trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của đơn vị mua hàng.

- Tại thời điểm cung cấp hàng hóa, Thuốc, thiết bị y tế cung ứng cho Nhà thuốc Bệnh viện hợp pháp về lưu hành. Trong trường hợp hàng hóa có bị thu hồi thì phải có văn bản thông báo cho Bệnh viện.

3. Đảm bảo về giá

- Cam kết cung ứng giá theo đúng giá trong hợp đồng đã thoả thuận. Tuân thủ các quy định kê khai, kê khai lại hoặc công bố, công bố lại giá bán buôn theo quy định của luật hiện hành.

- Tại thời điểm cung cấp hàng hoá, hàng hóa cung ứng phải có giá kê khai còn hiệu lực. Đồng thời, trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực nếu giá kê khai/ kê khai lại của cục quản lý dược có điều chỉnh giảm thì đơn vị chào giá phải thông báo bằng văn bản cho bệnh viện và đồng ý ký phụ lục hợp đồng giảm giá theo ngày công bố của cục quản lý dược. Tuyệt đối không cung ứng hàng hóa không có giá kê khai hoặc cao hơn giá kê khai. Trường hợp cung ứng cao hơn giá kê khai, đơn vị chào hàng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đền bù cho bệnh viện khoản chênh lệch do giá cung ứng so với giá kê khai.

- Cam kết giá chào hàng phù hợp với khả năng cung cấp của đơn vị và phải bảo đảm việc chào hàng không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Cam kết giá thuốc, vật tư y tế bán cho nhà thuốc bệnh viện là giá thống nhất trên toàn bộ thị trường.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. Thời hạn thanh toán: Trong vòng không quá 60 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn tài chính.

Trân trọng./.

Đại diện hợp pháp của công ty
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BIỂU GIÁ CHÀO GIÁ THUỐC

Tên đơn vị chào giá:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

(Yêu cầu đơn vị chào hàng cung cấp chính xác các thông tin này để Bệnh viện sử dụng trong trường hợp cần thiết)

ST T	Mã hàng hoá ⁽¹⁾	Tên thuố c	Tên hoạt chất ⁽²⁾	Nồng độ, hàm lượn g	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Tuổi thọ thuốc (tháng)	Đơn vị tính ⁽³⁾	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	GĐKLH hoặc GPNK ⁽⁴⁾	Ngày hiệu lực cuối cùng của GPLH hoặc GPNK	Giá kê khai ⁽⁵⁾	Cơ sở y tế trúng thầu	Số QĐTT	Ngày QĐTT có hiệu lực	Ngày hết hạn QĐTT	Giá trúng thầu ⁽⁵⁾	Giá chào ⁽⁵⁾⁽⁶⁾	Số lượng chào hàng
Tổng cộng mặt hàng dự thầu.																						

Ghi chú:

- Ghi đúng mã hàng hoá theo thư mời chào hàng của Bệnh viện
- Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền thì ghi “Tên thành phần của thuốc”
- Đơn vị tính: Tính theo đơn vị tính nhỏ nhất (viên, ống, lọ, tuýp, gói, chai...)
- Giấy đăng ký lưu hành hoặc GPNK: Ghi rõ số giấy đăng ký lưu hành của thuốc hoặc số giấy phép nhập khẩu
- Giá kê khai, giá trúng thầu, giá chào: Tính theo Việt Nam Đồng (VND), đã có thuế giá trị gia tăng (VAT)
- Giá chào của đơn vị chào hàng là giá giao thuốc tại Bệnh viện

Chúng tôi cam kết thông tin cung cấp trong biểu giá chào hàng là chính xác. Mọi thông tin không chính xác đều được coi là gian lận và chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Bệnh viện và pháp luật.

Đại diện hợp pháp của công ty
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

